TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN QUỐC GIA

Số: 664 /DBQG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2021

BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 12 NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 5 NĂM 2022

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (TỪ THÁNG 10/2021 ĐẾN NỬA ĐẦU THÁNG 11/2021)

1.1. Khí tượng

1.1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO vẫn đang ở trong trạng thái La Nina. Trong tuần đầu tháng 11/2021, chuẩn sai nhiệt độ bề mặt biển ở khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) là -1,0^{0}C, giảm 0,4^{0}C so với tuần đầu tháng 10/2021.

1.1.2. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Tháng 10/2021 đến nửa đầu tháng 11/2021, trên khu vực Biển Đông xuất hiện 02 cơn bão (bão số 7 và bão số 8) và 01 cơn ATNĐ.

1.1.3. Lượng mưa và mưa lớn diện rộng:

a) Mưa lớn diện rộng:

Trong tháng 10 đến nửa đầu tháng 11/2021 đã xảy ra 05 đợt mưa lớn diện rộng tại các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ. Trong đó, đáng chú ý nhất là đợt mưa từ chiều ngày 13 đến đêm 18/10, do ảnh hưởng hoàn lưu của bão số 8, sau suy yếu thành ATNĐ kết hợp với không khí lạnh nên Bắc Bộ có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 50-100mm; riêng một số nơi thuộc khu vực Đồng bằng và Hòa Bình có mưa cao hơn từ 150-200mm. Trong khi đó, ở Trung Bộ đã có mưa to đến rất to, tổng lượng mưa từ 150-300mm; riêng khu vực Hà Tĩnh-Thừa Thiên Huế có mưa từ 400-500mm thậm chí có nơi cao hơn như: Kỳ Anh (Hà Tĩnh) 670mm, TP. Hà Tĩnh 629mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 562mm,…

Trong tháng 10/2021, ngoại trừ khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ có TLM cao hơn từ 20-50%; còn lại các nơi khác phổ biến cao hơn từ 50-100%; riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và Hòa Bình cao hơn 2-3 lần so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ.

Trong nửa đầu tháng 11/2021, TLM trên cả nước phổ biến thấp hơn từ 30-90% so với TBNN. Riêng khu vực Lai Châu, Điện Biên và một số nơi thuộc vùng núi phía Bắc cao hơn từ 50-130%; có nơi cao gấp 5-6 lần so với TBNN cùng thời kỳ.

1.1.4. Nhiệt độ

+ Không khí lạnh (KKL): Từ tháng 10/2021 đến nửa đầu tháng 11/2021 đã xảy ra 03 đợt KKL vào các ngày 11/10, 21/10 và ngày 07/11. Đáng lưu ý đợt KKL ngày 07/11 đã gây gió tại trạm Bạch Long Vỹ mạnh cấp 8, giật cấp 10, trời chuyển rét từ ngày 10/11 với nhiệt độ thấp nhất phổ biến từ 15-18^{0}C, vùng núi phổ biến từ 13-16^{0}C, có nơi thấp hơn.

+ Nhiệt độ trung bình:

Nhiệt độ trung bình trong tháng 10/2021 tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 0,5-1,5^{0}C. Khu vực từ Trung Trung Bộ đến Bắc Tây Nguyên có nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5-1,0^{0}C, có nơi trên 1,0^{0}C; khu vực Nam Tây Nguyên và Nam Bộ nhiệt độ phổ biến xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

Nhiệt độ trung bình trong nửa đầu tháng 11/2021 trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN, riêng tại Tây Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ nhiệt độ phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0^{0}C có nơi cao trên 2,0^{0}C so với TBNN.

1.2. Thủy văn

1.2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên các sông suối nhỏ khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 02 đợt lũ với biên độ lũ lên từ 1-4m, đỉnh lũ trên sông Thao và sông Bôi vượt mức báo động (BĐ) 2, sông Đáy và sông Bùi vượt mức BĐ1, khu vực thành phố Hải Phòng do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 8 kết hợp với triều cường, mực nước vùng cửa sông đã lên mức BĐ2-BĐ3 trong ngày 15/10. Sạt lở đất đã xảy ra tại Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình và Bắc Kạn.

Nguồn nước các sông ở khu vực Bắc Bộ trong từ tháng 10-11/2021 phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-40%, đặc biệt thiếu hụt tại hạ lưu sông Lô từ 70-90%; riêng nửa đầu tháng 11/2021, nguồn nước đến các hồ chứa Tuyên Quang thượng lưu sông Gâm, Thác Bà thượng lưu sông Chảy và Lai Châu thượng lưu sông Đà cao hơn TBNN từ 10-50%.

Mực nước thấp nhất cùng kỳ chuỗi quan trắc liên tục xuất hiện ở hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang.

Tình hình hồ chứa: Tính đến thời điểm hiện nay, tổng dung tích các hồ chứa thủy điện lớn trên sông Hồng đạt từ 95-99% dung tích thiết kế (DTTK), thấp hơn năm 2020 khoảng 1,56 tỉ m^3. Các hồ chứa thủy lợi có dung tích trữ phổ biến đạt từ 60-90% DTTK.

1.2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Trong tháng 10 và nửa đầu tháng 11/2021, trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên đã xuất hiện 7-8 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất trên các sông phổ biến ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 15-55%, một số sông thấp hơn trên 70%; riêng một số sông ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa và khu vực Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 20-100%.

- Tình hình hồ chứa nửa đầu tháng 11/2021:

Dung tích các hồ chứa thuỷ lợi vừa và lớn tại các tỉnh ở Trung Bộ phổ biến đạt từ 65-97% DTTK, các hồ ở khu vực Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ đạt 77-99% DTTK.

Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức thấp hơn từ 2-8m so với mực nước dâng bình thường, một số hồ thấp hơn trên 10m. Dung tích hiện tại của các hồ chứa thuỷ điện phổ biến đạt từ 67-95% dung tích hồ chứa, một số hồ có dung tích thấp hơn 50% như: Định Bình, Núi Một.

1.2.3. Khu vực Nam Bộ

Từ đầu tháng 10 đến nay, mực nước trung, thượng lưu sông Mê Công biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0,2-1,7m; các trạm hạ lưu có dao động và cao hơn TBNN (2012-2020) từ 0,1-0,25m.

Trong tháng 10, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long lên dần và đạt mức cao nhất năm 2021 (ở dưới BĐ1). Mực nước cao nhất năm trên sông Tiền tại Tân Châu là 2,79m (ngày 22/10), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 2,57m (ngày 21/10).

Hiện tại, mực nước trên sông Tiền tại Tân Châu, sông Hậu tại Châu Đốc ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,1m.

1.3. Hải văn

Theo số liệu quan trắc sóng tại các trạm khí tượng hải văn, số liệu ObsShip và vệ tinh cho thấy bão số 7 đã gây sóng cao trên 3,0m ở vùng biển ngoài khơi Trung Bộ. Trong bão số 8 đã ghi nhận sóng lên đến 8m ở khu vực Bắc Biển Đông, trên vùng biển ngoài khơi các tỉnh Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ sóng biển cao 3-5m. Bão số 7 và bão số 8 cũng đã gây sóng cao 2-3m tại vùng biển ven bờ các tỉnh từ Quảng Ninh đến Quảng Bình.

Nước dâng do bão số 7 tại khu vực ven biển Quảng Ninh-Hà Tĩnh không lớn, phổ biến dưới 0,5m. Do bão số 7 đổ bộ vào thời điểm mực nước triều ở các tỉnh ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ở mức trung bình nên không gây ra hiện tượng ngập lụt do nước dâng. Bão số 8 đã gây nước dâng phổ biến từ 0,4-0,6m

dọc khu vực ven biển từ Hải Phòng đến Nghệ An (tại Hòn Dấu ghi nhận nước dâng bão 0,5m; tại Ba Lạt 0,6m và tại Hòn Ngư 0,6m). Nước dâng bão số 8 mặc dù không quá lớn nhưng xuất hiện vào thời điểm triều cường, cùng với sóng lớn nên đã gây ngập úng cho nhiều khu vực trũng, thấp ven biển từ Hải Phòng đến Nghệ An.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (TỪ THÁNG 12/2021 ĐẾN 5/2022)

2.1. Hiện tượng ENSO

Dự báo hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 80%; những tháng đầu năm 2022, nhiệt độ mặt nước biển có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNN và ENSO vẫn trong trạng thái La Nina yếu. Từ khoảng tháng 4, tháng 5/2022, ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính.

2.2. Bão, ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Từ nay đến hết năm 2021, có khoảng 01-02 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền, tập trung ở các tỉnh phía Nam. Những tháng đầu năm 2022, vẫn có khả năng xuất hiện xoáy thuận nhiệt đới hoạt động trên khu vực Biển Đông.

Ở các tỉnh Trung và Nam Trung Bộ tiếp tục đề phòng các đợt mưa vừa mưa to diện rộng xảy ra từ nay đến nửa đầu tháng 12/2021.

Mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ kết thúc muộn, trong thời kỳ những tháng mùa khô nhiều khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa.

2.3. Nhiệt độ và không khí lạnh

Tháng 12/2021, nhiệt độ tại khu vực Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc, Nam Trung Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN, các khu vực khác phổ biến thấp hơn từ 0-0,5^{0}C so với TBNN. Tháng 01/2022 tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 0-0,5^{0}C, các khu vực khác ở mức xấp xỉ so với TBNN. Từ tháng 02 đến tháng 4/2022, nhiệt độ phổ biến thấp hơn từ 0-0,5^{0}C so với TBNN, riêng một số tỉnh vùng núi thuộc Việt Bắc, Đông Bắc ở ngưỡng xấp xỉ so với TBNN. Tháng 5/2022, các khu vực trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ 0-0,5^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ.

Các đợt rét đậm, rét hại tập trung trong giai đoạn từ tháng 12/2021-02/2022; Đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xảy ra vào khoảng giữa tháng 12/2021. Nền nhiệt độ trung bình trong mùa đông 2021-2022 có khả năng thấp hơn so với mùa đông 2020-2021.

2.4. Lượng mưa

Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2022, phổ biến ít mưa và TLM thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 3/2022, TLM cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 4/2022, TLM cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 5/2022, TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Khu vực Trung Bộ:

Khu vực Bắc Trung Bộ vào tháng 12/2021, TLM thấp hơn từ 20-40% so với TBNN. Tháng 01-02/2022, tại khu vực phổ biến ít mưa, TLM thấp hơn TBNN. Tháng 3/2022, TLM cao hơn từ 5-15% với TBNN. Tháng 4 và tháng 5/2022, TLM xấp xỉ so với TBNN.

Tại khu vực Trung và Nam Trung Bộ: Từ tháng 12/2021-4/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 5-30% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 5/2022, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ:

Tháng 12/2021, TLM phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Từ tháng 01 đến tháng 3/2022, TLM có xu hướng mưa cao hơn so với TBNN do có khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa. Tháng 4/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 10-30% so với TBNN. Tháng 5/2022, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

2.5. Thủy văn

Bắc Bộ:

Nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, đặc biệt nguồn nước tới các hồ chứa lớn trên thượng lưu lưu vực sông Hồng tiếp tục xảy ra từ tháng 12/2021-4/2022. Nguồn nước trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ thiếu hụt từ 20-30%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Đà, lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô. Mực nước thấp nhất lịch sử tiếp tục có khả năng xuất hiện tại hạ lưu sông Lô và hạ lưu sông Hồng, đặc biệt trong các tháng mùa cạn của năm 2022.

Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ nửa cuối tháng 11 đến tháng 12/2021, trên các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên xuất hiện các đợt lũ. Trên các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu các sông Trung Bộ, Tây Nguyên khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ quét và sạt lở đất.

Từ tháng 01 đến tháng 5/2022, dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 5-45%, các sông ở Nam Tây Nguyên cao hơn TBNN từ 15-40%. Trên một số sông có khả năng xuất hiện mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ.

Nam Bộ:

Từ nay đến hết tháng 12/2021, mực nước sông Cửu Long chịu ảnh hưởng của 02 đợt triều cường mạnh, mực nước các trạm hạ lưu sông Cửu Long khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3, nguy cơ xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp, ven sông ở hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long.

Trong các tháng mùa khô năm 2021, tổng lượng dòng chảy từ thượng nguồn sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) ở mức thiếu hụt từ 10-15% so với TBNN. Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn TBNN, nhưng không nghiêm trọng như mùa khô 2019-2020. Các đợt xâm mặn có xu thế tăng cao, ảnh hưởng đến sản xuất, dân sinh vào các thời kỳ từ ngày 28/01-03/02, 26/02-05/3, 28/3-03/4, 29/4-04/5.

Các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần sớm triển khai các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn, cập nhật các thông tin dự báo hàng ngày, dự báo tháng đề phòng tình hình khí tượng thủy văn diễn biến phức tạp hơn.

2.6. Hải văn

Từ nửa tháng 11/2021 đến hết năm 2021, tại khu vực ven biển Nam Bộ sẽ xuất hiện khoảng 01 đợt triều cường ở mức cao trong khoảng thời gian từ ngày 02/12 đến 08/12. Đợt triều cường tháng 12/2021 duy trì khoảng 01 tuần và thời gian xuất hiện đỉnh triều vào khoảng 15-18 giờ nên có khả năng ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và sinh hoạt của người dân. Trong 6 tháng đầu năm 2022, tại ven biển Nam Bộ sẽ có 03 đợt triều cường ở mức cao trong khoảng thời gian từ 28/01-03/02, 26/02-05/3 và 28/3-03/4.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBQG UPSC thiên tai&TKCN;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh **đạo** Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, DBKH. H.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Hoàng Phúc Lâm